

ĐÁNH THỨC NĂNG LỰC TƯ DUY VỀ VẺ ĐẸP BẢN NGÃ TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN “CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ” CỦA NGUYỄN TUÂN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ*

Ngày nhận bài: 27/05/2016; ngày sửa chữa: 28/05/2016; ngày duyệt đăng: 28/05/2016.

Abstract: Nguyen Tuan's aesthetic concept is the basis for his works in general and his short story "Handwriting of prisoner under the death penalty" in particular. Teaching this work is to help students develop thinking competence of ego beauty. Therefore, teachers must organize learning activities towards improving aesthetic competence for students not only in learning but also in their real life.

Keywords: Ego beauty, works, "Handwriting of prisoner under the death penalty".

1. Chương trình Ngữ văn (NV) trung học phổ thông (THPT) có sự góp mặt của hai tác phẩm quan trọng trong văn nghiệp Nguyễn Tuân, đó là truyện ngắn **Chữ người tử tù (NV11)** và tùy bút **Người lái đò sông Đà (NV12)**. Hai tác phẩm ở hai thể tài khác nhau, hai giai đoạn khác nhau nhưng đều là những kết tinh đáng tự hào trong cuộc đời cầm bút của "người phu luyện chữ" Nguyễn Tuân. Những thành công ở phương diện nghệ thuật đã chứa chớ sức nặng của một tư tưởng nhân sinh tiến bộ, một quan niệm thẩm mỹ hướng đến những giá trị bền vững của đời sống, mà trung tâm của bức tranh đời sống là con người. Về đẹp giá trị nhất là vẻ đẹp bản ngã của con người đã được Nguyễn Tuân thể hiện rất thành công qua hai hình tượng nghệ thuật là Huấn Cao và viên quản ngục. Chính vì vậy, việc giảng dạy hai tác phẩm này trong nhà trường phổ thông đặt ra nhiều thách thức và cơ hội.

Đặc biệt với truyện ngắn **Chữ người tử tù**, khai thác cho thấu triệt quan niệm thẩm mỹ trong tác phẩm này quả không hề đơn giản. Xưa nay việc dạy văn bản trong nhà trường cũng như tác phẩm của Nguyễn Tuân quan tâm đến việc hình thành tri thức cho học sinh (HS). Những giá trị hàm ẩn trong lớp văn bản ngôn từ không liên quan đến nội dung tác phẩm giống như một mảnh đất ít dấu chân người. Giáo viên (GV) thường cho rằng chỉ cần cung cấp những kiến thức cơ bản của tác phẩm để đạt đến mục đích thực dụng của việc học là thành công của tiết dạy. Nhưng khi nền giáo dục đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp, hướng tới khơi dậy năng lực của người học, vô hình chung là cơ hội để những văn bản nghệ thuật ngôn từ được đánh thức dậy những lớp trầm tích về mặt tư tưởng. Có những giá trị nội dung trước đây bị xem nhẹ thì giờ đây được đánh giá lại. Khi khám phá văn bản đạt đến những "trầm tích tư tưởng" ấy, đánh thức dậy năng lực ở người học, hình thành những kĩ năng tư năng lực đó mới là điều quan trọng. Sứ mệnh của người thầy là đi tìm sự kết nối giữa nghệ sĩ

với chính những bạn đọc nhỏ tuổi đang tiếp nhận văn bản trong tư cách người học. Hiện nay, việc dạy văn bản này đang xa rời sự phát hiện cái Đẹp bản ngã. Sự xa rời này khiến cho việc dạy văn bản đã triệt tiêu cái Đẹp ngôn từ và những phương thức nghệ thuật thể hiện hình tượng. Sức nặng của thiên truyện xoay quanh sự phát hiện về vẻ đẹp bản ngã. Điều đó thể hiện trong đặc trưng của một truyện ngắn trữ tình lãng mạn giàu kịch tính...

2. Biểu hiện của cái Đẹp bản ngã trong "**Chữ người tử tù**" được thể hiện như thế nào trong suốt chiều dài tác phẩm? Đó chính là vẻ đẹp toát lên từ hai hình tượng nghệ thuật người tử tù và viên quản coi ngục. "Nhà văn nào cũng phải sống theo một hệ thống lí tưởng xã hội, nhân sinh, một thế giới quan nhất định. Điều đó là ngọn đèn pha soi sáng cho nhà văn sống cũng như sáng tác; và mỗi sáng tác là một phần hiện hữu tư tưởng của nhà văn" [1; tr 196]. Dù xuất hiện trong một hoàn cảnh hết sức khác thường, người nghệ sĩ Huấn Cao chính là hiện thân của một vẻ đẹp nhân cách đáng ngưỡng mộ. Song điều mà Nguyễn Tuân muốn ca tụng ở Huấn Cao như một định hướng về giá trị làm người cho bạn đọc chính là sự nhận thức về cái Đẹp ở ông Huấn. Nền tảng của sự nhận thức về giá trị cái Đẹp trên đời đã quyết định ra đến vẻ đẹp khí phách, tài năng và thiên lương ở người tử tù. Sự tồn tại của cái Đẹp sẽ không có đất sống nếu không có sự nâng đỡ bởi những tấm lòng yêu thương, quý trọng cái Đẹp. Xây dựng hình tượng viên quản ngục, Nguyễn Tuân muốn thể hiện dụng ý nghệ thuật đó. Chính vì yêu cái Đẹp mà trong tâm của viên quản ngục có một vùng ánh sáng luôn chiếu rọi và giữ gìn thiên lương của người quản giáo trước những đảo điên đen bạc thói đời. Vùng ánh sáng ấy khi bắt gặp tài năng của Huấn Cao, lòng yêu cái Đẹp đã nâng đỡ sức sáng tạo của người nghệ sĩ. Sự hội ngộ những yếu tố này khiến

* Trường THPT Chuyên Hùng Vương - tỉnh Phú Thọ

cánh cho chữ mang sức mạnh như thời khắc phục sinh những giá trị vĩnh hằng của sự sống. Bức thư pháp của Huấn Cao đã “hóa giải” nhà tù, phá tan mọi xiềng xích khiến người tử tù ngày mai ra pháp trường trở thành người nghệ sĩ trút hết tinh hoa của mình vào những con chữ mang theo “hoài bão tung hoành của một đời con người”. Vẻ đẹp của tác phẩm, “báu vật” trên đời ấy đã trả người nghệ sĩ trở lại với tư cách nghệ sĩ, nâng đỡ con người của bốn phen lên tầm vóc nghệ sĩ trong sự thưởng thức cái Đẹp. Khi ý thức được điều đó, với vai trò người dẫn đường, người thầy sẽ bằng những phương pháp dạy học cụ thể khơi dậy những năng lực ở người học.

3. Kết nối kiến thức bằng tư duy hệ thống để người học hiểu rõ quan niệm thẩm mỹ hướng tới sự tôn vinh giá trị bản ngã của Nguyễn Tuân. Bằng kiến thức về tiểu sử và quan điểm nghệ thuật của nhà văn, người thầy củng cố cho HS tri thức về giá trị tư tưởng được Nguyễn Tuân thể hiện trong tác phẩm. Nguyễn Tuân đề cao vẻ đẹp bản ngã của con người. Đó là sự duy mỹ hướng tới những giá trị *Chân, Thiện, Mĩ* chúng tỏ tư chất nghệ sĩ vốn có là bẩm sinh. “Sự chiếm lĩnh và phân tích tác phẩm gắn chặt với việc giải quyết các vấn đề nghệ, đạo đức xã hội hoặc triết học do nhà văn đặt ra trong tác phẩm” [2; tr 124]. Khi khả năng hướng tới cái Đẹp không chỉ dừng ở thái độ ngưỡng mộ, trân trọng mà là năng lực tái tạo cái Đẹp, cho cái Đẹp một hình hài để hiện hữu giữa nhân gian, khi đó con người sẽ trở thành nghệ sĩ. Nghệ thuật trước con người hóa ra không có biên giới. Ai cũng có thể bước vào địa hạt của nó, thậm chí được nó trao cho quyền năng của người cải tạo thế giới này bằng những sáng tạo như một thiên tài. Trong quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng đều thể hiện ra một cách nhất quán con người có năng lực sáng tạo cái Đẹp hoặc thưởng thức cái Đẹp như một nghệ sĩ. Chính vì vậy, hình tượng nhân vật viên quản ngục cũng càng củng cố thêm cho quan điểm đó của Nguyễn Tuân. Đó là một con người bình thường, là một công cụ của xã hội vạn ác đó. Nhưng ngục quan hơn ai hết là người đã nâng đỡ cái Đẹp và tài năng của một nghệ sĩ lớn như tử tù Huấn Cao. Nhận thức được điều này, HS sẽ có tâm thế tốt cho tầm đón quan điểm thẩm mỹ tiến bộ của Nguyễn Tuân. Tư duy hệ thống này giúp các em được hình thành tri thức một cách nhẹ nhàng, hứng thú.

4. Bằng hoạt động đối thoại, người dạy khơi dậy năng lực ở người học về quan niệm thẩm mỹ khẳng định giá trị bản ngã con người. Kiểu câu hỏi đối thoại khác với kiểu câu hỏi thông thường, vì khi câu hỏi kết thúc nhưng nó vẫn gợi ra trong tâm trí người tiếp nhận những băn khoăn tiếp tục thôi thúc tư duy làm việc đi

tìm câu trả lời thỏa đáng hơn. Nhưng trong tư duy đối thoại không bao giờ có câu trả lời nào là sự lí giải cuối cùng làm thỏa mãn những hoài nghi. Câu hỏi đối thoại giúp HS từ sự nhận thức ban đầu được người dạy trao cho sẽ tiếp tục đi tìm những lí giải thỏa đáng hơn trong tư tưởng. Gắn câu hỏi đối thoại với vẻ đẹp bản ngã của hai hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm là điều quan trọng giúp hình thành năng lực tiếp nhận cái Đẹp trong một văn bản nghệ thuật. Từ năng lực này, HS tiếp tục có những phản xạ trước những quan sát đời sống để nhận ra cái Đẹp, duy mỹ trong tâm hồn những con người xung quanh mình. Trong sự nhận thức về cái Đẹp, HS có khả năng nâng cao hơn giá trị của chính tâm hồn mình. Biết hướng tâm hồn tới cái Đẹp thuần khiết tinh tế, mỗi HS sẽ yêu quý hơn những con người bình dị xung quanh mình. Khơi dậy năng lực thẩm mỹ cho HS giúp hình thành thế giới quan tiến bộ, cách nhìn đầy nhân văn với con người. Năng lực thẩm mỹ của tâm hồn được bồi đắp là nhờ vậy.

5. Đánh thức năng lực tư duy về cái Đẹp bản ngã ở người học không chỉ dừng lại ở những hoạt động trong giờ học mà còn tiếp tục kích thích tư duy đối thoại sau giờ học. Đó là nội dung của những bài tập, câu hỏi luyện tập phù hợp giao cho HS tiếp tục tìm tòi và phát huy những sáng kiến của bản thân người học. Kết quả này tiếp tục trao đổi trong các tiết học sau hoặc thông qua những bài tập luyện kĩ năng mà GV yêu cầu HS thể hiện. Đây là quá trình mà hoạt động đối thoại diễn ra sau giờ học có thể tiếp tục xuất hiện trong nhận thức của người học để làm đầy lên những nhận thức về giá trị cái Đẹp. Như vậy, hoạt động đối thoại gắn liền với thực tiễn của quá trình tư duy giúp những nhận thức của HS về bài học càng trở nên sâu sắc từ những tri thức mà chính các em là người hình thành, qua đó giúp cho năng lực tư duy về mọi giá trị thẩm mỹ trở nên hoàn thiện. Điều giá trị nhất trong thiên truyện ngắn của Nguyễn Tuân là khẳng định vẻ đẹp bản ngã của con người. Đây cũng là vẻ đẹp có giá trị nhất làm nên quan niệm nhân sinh tích cực trong toàn bộ sáng tác của ông.

* * *

Trên đây là những ý kiến trao đổi cho việc hình thành những phương pháp trong giờ dạy học truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân, hi vọng giúp người dạy khơi dậy năng lực ở người học về vẻ đẹp bản ngã trong quan niệm thẩm mỹ mà Nguyễn Tuân đã thể hiện thành công ở tác phẩm này. Điều quan trọng nhất là mỗi GV phải ý thức về sự đổi mới của công việc dạy học môn NV trong nhà trường, từ đó nỗ lực trau dồi bản thân để chính người dạy phải là người có năng lực tiếp nhận được hoàn nguyên giá trị

(Xem tiếp trang 42)

học ĐH đều được tổ chức thành các hoạt động đọc, nhiệm vụ đọc cụ thể. Mỗi hoạt động, nhiệm vụ này đều hướng đến các mục tiêu chi tiết hơn so với mục tiêu ĐH chung, ví dụ: - Đọc để tóm tắt, xác định thông tin chính, nhận diện cấu trúc VB; - Đọc để tái tạo, hình dung, tưởng tượng về thế giới hình tượng; - Đọc để nhận diện, thống kê các yếu tố ngôn ngữ có giá trị đặc biệt; - Đọc để cảm nhận âm hưởng, cảm xúc, giọng điệu; - Đọc để phân tích, cắt nghĩa, đánh giá các giá trị nội dung, nghệ thuật...

Như vậy, quan trọng là HS cần bám sát các hoạt động, nhiệm vụ đọc để có cách đọc phù hợp và có được sản phẩm đọc đạt yêu cầu trong quá trình học tập. Điều này đòi hỏi giáo viên cần giúp HS luôn luôn thường trực câu hỏi: “Tôi đọc VB/đoạn VB này để làm gì?”; “Để đạt được mục tiêu đó, tôi phải đọc như thế nào?” trước khi đến với VB.

Bên cạnh đó, việc phản hồi cho HS sau mỗi nhiệm vụ đọc không chỉ về kết quả đọc so với mục tiêu của nhiệm vụ đọc đặt ra (HS đã hoàn thành nhiệm vụ đọc đến mức nào?) mà còn về cách thức đọc để đạt được mục tiêu (HS đã đọc như thế nào để hoàn thành mục tiêu đọc/ khiến chưa hoàn thành mục tiêu đọc) là vô cùng cần thiết. Đó chính là “lời nhắc nhở” và bài học kinh nghiệm hữu ích cho HS trong việc xác định mục tiêu đọc trong lần đọc sau. Thực tế dạy học ĐH cho thấy cách đọc của HS ít được quan tâm. Mặc dù kết quả đọc chính là sự phản ánh rõ nét hiệu quả của cách đọc, song đó chưa phải là tất cả. Nhiệm vụ của quá trình dạy học ĐH trong nhà trường không chỉ giúp HS hiểu một số lượng VB có hạn trong chương trình mà là giúp HS hình thành và phát triển năng lực ĐH - một trong những năng lực công cụ quan trọng không thể thiếu giúp mỗi công dân học tập, sống và làm việc tốt. Người đọc có năng lực luôn là những người biết xác định mục tiêu đọc và bám sát mục tiêu đó trên suốt hành trình đọc của mình.

Khi ý thức được vai trò của mục tiêu và hoàn thành các mục tiêu đọc trong bài học cụ thể, dần dần HS sẽ hình thành kĩ năng “đọc đúng mục tiêu” trong quá trình tự đọc. Tất nhiên, trong thực tế đọc, “mục tiêu” có thể thay đổi so với dự kiến khi tương tác với VB, và người đọc hoàn toàn có được nhiều kết quả đọc vượt xa so với mong muốn ban đầu, phụ thuộc vào tiềm năng tạo nghĩa của VB và độc giả.

* * *

Để có thể trở thành những người đọc độc lập có kĩ năng đọc thành thục, bạn đọc HS trong nhà trường cần được dẫn dắt để trải nghiệm đầy đủ các bước trước, trong và sau khi đọc. Mỗi một “bước đọc” ấy

đòi hỏi người đọc phải thực hiện những hành động cụ thể. Trong và sau khi đọc thường là hai bước chiếm nhiều thời gian nhất khi người đọc thực sự được trải nghiệm, phản hồi VB. Tuy nhiên, muốn trải nghiệm và phản hồi VB một cách sâu sắc, độc giả cần huy động (và bổ sung nếu cần thiết) những tri thức nền và có một mục tiêu đọc rõ ràng, nói cách khác, trước khi đọc, họ cần được hướng dẫn, tham gia vào các hoạt động nhằm chuẩn bị “hành trang” tri thức đầy đủ, cùng tâm thế “đứng ngoài”, tỉnh táo để có một cái nhìn tổng quát trước chuyến hành trình đọc vô cùng thú vị nhưng cũng đầy gian nan và thử thách của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Paris, S. G, Hamilton, E. E (2009). *The development of children's reading comprehension*, In Susan Israel, Gerald G. Duffy (Eds) *Handbook of Research on Reading Comprehension* (pp.32-53). New York and London: Routledge.
- [2] Phạm Thị Thu Hương (2012). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Snow, C (2002). *Reading for Understanding: Toward an R&D Program in Reading Comprehension*. Santa Monica, CA: Rand.
- [4] Holt - Rinehart - Winston (2003). *Holt Literature and Language Arts, Fourth Course*. California Department of Education.
- [5] Phan Trọng Luận (tổng chủ biên) (2011). *Ngữ văn 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Đánh thức năng lực tư duy về...

(Tiếp theo trang 39)

thắm mĩ về vẻ đẹp bản ngã mà nhà văn Nguyễn Tuân đã gửi gắm qua mỗi sáng tác của ông. Những lí thuyết của việc giảng dạy văn chương trong nhà trường nhất thiết phải được ứng dụng một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng và đặc điểm cụ thể của hoạt động giáo dục ở mỗi địa phương. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Trọng Luận (2011). *Văn chương bạn đọc sáng tạo*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Viết Chữ (2010). *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Đức Hùng (2009). *Chuyên đề Ngữ văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) (2013). *Phân tích, bình giảng tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Trần Đình Sử (tổng chủ biên) (2013). *Ngữ văn 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.